TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại Cổ phần kỹ thương Việt N.**

Địa chỉ: Số 191 Bà T, phường Lê Đại H, quận Hai Bà T1, T2 phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị- Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Tấn T2- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 1219/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của ông Hồ Hùng A và Văn bản ủy quyền số 328/2019/UQ-TCB ngày 11/4/2019 của bà Đặng Thị Thanh B- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn P. Sinh năm: 1987.

Trú tại: Số A15 dãy A khu liền kề Tân T3, Cao S 2, phường Hòa H1, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N trình bày:

Ngày 21/5/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N và ông Đặng Văn P đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ phương án trả nợ với số tiền vay hạn mức 35.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất linh hoạt, mục đích vay để tiêu dùng.

Ngày 26/5/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N và ông Đặng Văn P đã ký đơn đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ số THK2015 0115/HĐTD ngày 26/5/2015 với hạn mức 35.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất linh hoạt, mục đích vay để tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Văn P đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Đến ngày 08/6/2017, ông Đặng Văn P đã trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N số tiền gốc là 6.306.519 đồng và tiền lãi là 4.013.690 đồng. Từ ngày 09/6/2017 đến nay ông P không thA toán thêm số tiền nào cho Ngân hàng.

Tổng dư nợ tính đến ngày 10/10/2019 ông Đặng Văn P còn nợ 59.847.518 đồng, trong đó nợ gốc là 28.693.481 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.041.622 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/10/2019 là 25.112.415 đồng.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn P phải trả tổng số tiền 59.847.518 đồng (trong đó nợ gốc là 28.693.481 đồng và và tiền lãi tính đến ngày 10/10/2019 là 31.154.037 đồng), ông P còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Bị đơn ông Đặng Văn P đã được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông P trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông P vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn P vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố

tụng của Tòa án cho ông P đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân, nên vào ngày 26/5/2015 ông Đặng Văn P có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK2015 0115/HĐTD ngày 26/5/2015 với Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N vay số tiền 35.000.000 đồng với lãi suất 17,49%/năm, mục đích để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng.

Sau khi thực hiện hợp đồng Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông P nhưng cho đến nay ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N. Trong quá trình vay đến ngày 08/6/2017, ông Đặng Văn P đã trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N số tiền gốc là 6.306.519 đồng và tiền lãi là 4.013.690 đồng và từ đó đến nay ông P không thA toán thêm số tiền nào cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn P phải trả số tiền nợ 59.847.518 đồng (trong đó nợ gốc là 28.693.481 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.041.622 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/10/2019 là 25.112.415 đồng), ông P còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Xét thấy, việc ông P đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N yêu cầu ông P trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số THK2015 0115/HĐTD ngày 26/5/2015, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn pH1 chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N đối với ông Đặng Văn P.

Tuyên xử: Buộc ông Đặng Văn P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N số tiền nợ là 59.847.518 đồng (trong đó nợ gốc là

28.693.481 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.041.622 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 10/10/2019 là 25.112.415 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2019) ông Đặng Văn P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Án phí dân sự sơ thẩm: 2.992.375 đồng, ông Đặng Văn P phải chịu**.**

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.369.922 đồng theo biên lai thu số 0009586 ngày 03/6/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm